

CÔNG TY TNHH T2 PROTECH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH T2 PROTECH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109958827

3. Ngày thành lập: 07/04/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9 Ngách 155/1 phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0945588130

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Môi giới mua bán hàng hóa (loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm, hình ảnh (trừ kinh doanh được phẩm).	4649
5.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4651
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4652
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất công nghiệp, phân bón, bột giấy (không hoạt động tại trụ sở). Bán buôn phim, kịch bản	4669

10.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo) (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
11.	Dịch vụ đóng gói (Trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật)	8292
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng nhà nước cấm)	8299
13.	Đào tạo sơ cấp	8531
14.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Dạy ngoại ngữ - tin học (trừ dạy về tôn giáo; các trường của các tổ chức Đảng - Đoàn thể)	8559
15.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục Chi tiết: - Tư vấn giáo dục - Dịch vụ đưa ra ý kiến hướng dẫn về giáo dục	8560
16.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí Chi tiết: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (trừ phòng trà ca nhạc, vũ trường và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh).	9000
17.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
18.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
19.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
20.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Sản xuất, gia công phần mềm tin học (Trừ sản xuất, xây dựng, phát triển, cung cấp, triển khai các sản phẩm phần mềm trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính)	6201
21.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hạ tầng viễn thông và thiết lập mạng, trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
24.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312(Chính)

25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ cắt xén thông tin, báo chí)	6399
26.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm các dịch vụ tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kế toán, kiểm toán, chứng khoán)	7020
27.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
28.	Quảng cáo (trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
29.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Trừ các loại thông tin nhà nước cấm và dịch vụ điều tra)	7320
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình); Tư vấn thiết kế, thẩm định kỹ thuật trong các lĩnh vực sau: Văn hoá thông tin, điện ảnh, nhiếp ảnh, phát thanh, truyền hình, viễn thông, giáo dục, y tế, môi trường, nội thất, quảng cáo	7410
31.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động phiên dịch; Tư vấn về công nghệ (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính). Trừ: Hoạt động của các nhà báo độc lập; Thanh toán hồi phiếu và thông tin tỷ lệ lượng; Tư vấn chứng khoán)	7490
33.	Bán buôn tổng hợp (trừ bán buôn hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí) (trừ loại Nhà nước cấm)	4690
34.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4719
35.	In ấn	1811
36.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
37.	Sao chép bản ghi các loại	1820
38.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
39.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
40.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
41.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640

42.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
43.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
44.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
45.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
46.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính) (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
47.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
48.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
49.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
50.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
51.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động tại chợ - Bán lẻ hàng gốm sứ, vệ sinh lưu động tại chợ - Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng lưu động tại chợ - Bán lẻ đồng hồ, kính mắt lưu động tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ (trừ bán lẻ hóa chất, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí)	4789
52.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (không bao gồm đấu giá bán lẻ qua internet)	4791
53.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
54.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định; - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi; - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, - Kinh doanh vận tải hành khách du lịch bằng xe ô tô	4932
55.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khí để vận chuyên)	4933
56.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi, không bao gồm kinh doanh bất động sản, không hoạt động tại trụ sở)	5210
57.	Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
58.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa	5229

59.	Bưu chính	5310
60.	Chuyển phát	5320
61.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
62.	Xuất bản phần mềm	5820
63.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ phát sóng, sản xuất phim và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5911
64.	Hoạt động hậu kỳ (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5912
65.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (trừ sản xuất phim, phát sóng)	5913
66.	Hoạt động chiếu phim	5914
67.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm (trừ kinh doanh karaoke).	5920
68.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
69.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
70.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Hoạt động của các điểm truy cập Internet - Hoạt động viễn thông khác chưa được phân vào đâu: + Cung cấp các ứng dụng viễn thông chuyên dụng như theo dõi hoạt động vệ tinh, đo xa và các trạm rada; + Điều hành các trạm đầu cuối vệ tinh và các trạm liên hợp nối với một hoặc nhiều hệ thống thông tin mặt đất và khả năng truyền/nhận viễn thông từ hệ thống vệ tinh; + Cung cấp dịch vụ viễn thông qua các kết nối viễn thông hiện có như VOIP (điện thoại Internet); + Bán lại hạ tầng viễn thông, mạng cung cấp (mà không thực hiện cung cấp dịch vụ); - Đại lý dịch vụ viễn thông ; - Dịch vụ gia tăng trên mạng viễn thông ; - Cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động; - Dịch vụ ứng dụng viễn thông; - Dịch vụ thư điện tử; dịch vụ thư thoại; dịch vụ truy cập Internet.	6190

71.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị và camera phục vụ ngành âm thanh, ánh sáng, quảng cáo, truyền hình, phim ảnh - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển (Trừ máy bay, phương tiện bay không kèm người điều khiển)	7730
72.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Chuẩn bị tài liệu; - Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; - Viết thư hoặc tóm tắt - Photocopy; - Lên kế hoạch; - Dịch vụ sửa từ	8219
73.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
74.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
75.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học Chi tiết: Dịch vụ lắp đặt, hỗ trợ kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng các thiết bị điện tử, viễn thông, tổng đài, truyền viba, thiết bị cáp quang truyền số liệu, thiết bị đầu cuối, thiết bị ngoại vi.	3313
76.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
77.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
78.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp Chi tiết: Lắp đặt máy móc thiết bị âm thanh, ánh sáng, quảng cáo, truyền hình, phim ảnh	3320
79.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
80.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
81.	Phá dỡ	4311
82.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
83.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
84.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4741
85.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742

86.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
87.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4772

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HỒ LÊ THANH HOA	Việt Nam	Số 9 Ngách 155/1 Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	250.000.000	50,000	027188000393	
2	HOÀNG VĂN TUYẾN	Việt Nam	Xóm 14, Xã Hải An, Huyện Hải Hậu, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	250.000.000	50,000	036091004377	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ MINH HẢI

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 16/02/1967

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 030167008472

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 9 Ngách 155/1 Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 9 Ngách 155/1 Phố Đặng Tiến Đông, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội